

# THANH - NIÊN CHỈ - HƯƠNG



HUỒ xưa dân-tộc ta ưa tịch, giữa lúc thiên hạ đông ; ta ưa hòa bình, giữa lúc thiên hạ cạnh tranh ; ta ưa bảo-thủ, giữa lúc thiên hạ tấn thủ.

Đã vậy mà xã hội ta lại còn say mê những chủ nghĩa cá-nhơn, ích kỷ, nhu nhược, như «van sự bất như nhân». (trong muôn việc chẳng có chi bằng sự thanh thoi nhàn rỗi), như «bất can kỳ sự mặt vọng vi» (việc nào chẳng can hệ đến mình thì chẳng cần phải lo) như «tự tảo môn tiền tuyết, bất quản tha nhân ốc thượng sương» (lo quét tuyết trước cửa mình mà thôi chẳng cần lo về những sương đọng trên mái nhà của người khác).

Nếu chúng ta nói tại giáo dục gây ra tâm hồn tê bại ấy, rồi bắt tội không giáo. thì sợ e quá đáng, bởi vì thanh niên xưa đã dạy « kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã » (gặp việc nghĩa mà chẳng dám làm, thì chẳng phải là người hùng dũng) và «chiến trận vô dũng, phi hiếu dã» (ra trận mà không hùng dũng thì chẳng phải là người có hiếu) thế thì không phải tại giáo dục làm cho mình ích-kỷ và nhu nhược.

Mà dầu cho tại giáo dục hay tại tận quán cũg vậy, trí ý ích kỷ và nhu nhược của xã hội thời xưa lùa nhốt vào một khuôn khổ hẹp hòi từng tiểu-cả hạng thanh niên cường tráng, là hạng người đầy sanh khí, đầy nhiệt tâm, hăng hái tấn thủ, có thể làm giàu cho quốc gia, làm mạnh cho dân-tộc.

Trong mấy mươi năm sau này nhờ Pháp-hóa mà tâm hồn xã hội ta được xây đổi rất nhiều. Chúng ta đã biết ưa hoạt động, ưa cạnh tranh, ưa tấn thủ, ghét vì hoạt động, cạnh tranh, tấn thủ có thể làm ra tiền cho nhiều đáng ăn ở cho cao sang, làm sung sướng thân phậu mình, chứ không lợi ích cho người khác. Hạng thanh niên, ở trong xã hội ấy, tự nhiên cảm nhiệm chỉ hướng ích kỷ đó ; mà được hưởng phú quý sớm, được sẵn tiền nhiều, tự nhiên sanh tật xa hoa, lười biếng, dâm dật.

Hiện nay chánh sách Quốc-gia Cách-mạng của Quốc-Trưởng PÉTAIN làm cho mọi người đều tình ngộ, mà nhận thấy không thể sống với tâm hồn ích kỷ và an nhàn đó nữa. Ở xứ này người Pháp với người Đông Pháp phải xúm xít dưới bóng cờ Tam-tải mà sống cho quốc gia, sống trong kỷ luật quốc gia, sống dâng bảo thủ quyền lợi chung, sống với trí ý tấn thủ, với tâm hồn hùng dũng, với thân thể tráng kiện, dâng xây đắp nền Phục-hưng cho xứ sở.

Chúng tôi lấy làm mừng mà nhận thấy hạng thanh niên hiện thời đã nhiệt liệt xu xướng theo trí ý tấn thủ và tâm hồn hùng dũng đó. Gần hai năm nay các trường thể dục đều được kết quả vẻ vang, đó là một triệu chứng của đời sống mới.

Hôm nay sanh viên Nam-kỳ ở trường Đại học Hanôï, nhơn dịp nghỉ hè, lại tổ chức «trại thanh niên» ở Sỏi Lỗ-Ồ (Giadinh) để luyện cho thanh niên được tráng kiện, biết tuân kỷ luật và tập đời sống nhọc nhằn. Đó là chỉ hướng khác hẳn với chỉ hướng xa hoa, lười biếng và dâm dật của thanh niên hồi mấy năm về trước.

Chúng ta phải ủng hộ «trại thanh niên» này, phải tận tâm giúp cho trại thanh-niên thành lập vững vàng, để an đức tâm tình cứng cỏi và cao thượng cho xã hội tương lai, mà hạng thanh niên ngày nay sẽ là những rường cột vậy.

HỒ-VĂN-TRUNG

# THANH - NIÊN HOẠT - ĐỘNG

## GÂY DỰNG MỘT NỀN

### GIAO DỤC BÌNH DÂN



MỘT câu phương-ngôn Pháp có nói : « Sau khi-trời và thức ăn, sự học-vấn là một điều tối quan hệ cho đời sống con người ».

Chúng ta có thể thêm vào đây : sự học-vấn chẳng những quan hệ cho đời sống con người, mà lại còn là một điều cần thiết cho đời sống xã hội. Thật thế, một xứ mà đại số dân chúng còn sống trong cảnh đói nát là một điều rất đáng lo, đáng sợ, là một mối nguy hiểm. Ở một nước mà dân trí còn thấp kém, nếu nhà cầm-quyền không nghĩ đến lợi riêng của mình mà lo đến sự ích chung của đoàn thể, thì cũng không dễ gì thi hành những việc tốt đẹp được. Những chính sách hay thế mấy cũng khó có hiệu quả và, trái lại, thường sẽ gặp sự thờ-ơ hay sự phản động của kẻ được thừa hưởng.

Quyền bầu cử là một quyền công dân rất quý, nhưng nếu đem bán nó cho bọn vô học tức là làm hại họ, vì họ sẽ dùng quyền ấy một cách tai hại.

Đem vệ sinh và tân-y-học truyền bá cho những người đói nát, mê tín dị đoan, thật là một việc hết sức khó khăn.

Lại biết bao nhiêu bù tục phải phá bỏ, bao nhiêu thành-kiến không hợp thời phải thay đổi, bao nhiêu việc hay nên làm đến gặp một bức tường thành hết sức kiên-cố : óc ngu-mạo!

Bởi thế, vấn-đề giáo dục bình-dân là một vấn-đề tối quan hệ, liên lạc mật thiết đến tương lai nước nhà.

Trước khi bàn đến vấn đề giáo dục bình dân

Liên tiếp ba kỳ báo (N. K. số 35-36-37) bạn Trúc-Hà đã bàn về vấn-đề truyền bá quốc-ngữ và quốc-văn. Nay chúng tôi tiếp được bài này của bạn Lê-văn Nhân, sinh viên nói về việc truyền bá quốc-ngữ. Vậy xin vui lòng đăng ra để rộng đường dư luận.

Một số báo sau, chúng tôi sẽ trình bày thiên-ý và đề-xướng một việc có phần dễ dàng và ta có thể thiệ hành ngay được.—L.T.S.

ở nước Nam, ta nên xem qua vấn đề ấy ở các nước ngoài.

Ở các nước tân tiến, việc xã-hội giáo dục đã bước được một bước khá dài. Phương pháp và phương tiện tuy có khác nhau, nhưng mục đích vẫn là một :

- 1' đối với cá-nhơn, nâng cao phẩm giá và mở mang kiến thức phả-tượng trong mỗi nghề.
- 2' đối với xã hội, để cho hiểu rõ quyền lợi và bổn phận người dân trong nước, nâng cao tinh thần dân chúng để gây sự tiến hóa chung cho dân tộc.

— Cái cơ sở của nền giáo dục bình dân ở các nước ngoài, dầu nước độc thì hay nước dân chủ, vẫn là nền sơ học bắt buộc : các gia đình nào có con em đến tuổi đi học phải cho vào trường, ai trái lệnh sẽ bị trừng phạt.

Muốn được thế, Chánh-phủ phải mở nhiều trường trong mỗi làng để đủ chỗ cho trẻ con trong làng đến học.

Nhưng, nền học-vấn sơ đẳng cũng còn nhiều khiếm khuyết lắm. Muốn bồi bổ vào đây, Chánh-phủ thường cộng tác với các đoàn thể tư nhơn để lập một nền học bổ túc dành cho những người đứng tuổi phải bỏ nhà trường sau bậc sơ học.

Nhờ sự cố gắng của Chánh-phủ, nhờ sự cộng tác giữa Chánh-phủ và tư nhơn nên hiện giờ nền giáo dục bình dân ở các nước tân-tiến được tổ chức rất châu đáo.

Và nhờ có một tổ chức khôn khéo, nên các nước ngoài đã đi đến một tỷ số vô cùng khả quan. Giờ chúng ta cũng nên xem qua coi nền xã hội giáo dục của ta đã đến trình độ nào.

Cách độ năm năm nay, chúng ta có thể nói

là nước Nam chưa có một nền giáo dục bình dân. Nền sơ học chưa là nền học bắt buộc; vì thế nên số người biết đọc biết viết còn ít lắm.

Số trẻ con đến tuổi đi học độ ba triệu rưỡi. Số học-sanh ban tiểu học, kể cả trường công và trường tư (năm 1940) chỉ độ 605.000. Thế là trong 100 trẻ em, chỉ có 18 đứa đi học, còn 82 đứa là dốt nát.

Nếu ta so sánh tỷ số người thất học của nước ta cùng tỷ số ấy của các nước, thì thật là buồn lắm vậy.

Nước ta chưa có một nền học vấn bắt buộc; đó thật là một điều đáng buồn. Nhưng rồi đây, có lẽ Chánh phủ sẽ để ý đến và sẽ xây dựng thêm nhiều trường cũng như đã xây đắp thêm nhiều sân vận động, vì có một sức lực khỏe mạnh mà không có một bộ óc mở mang để điều khiển thì là một mối hại không nhỏ.

Trước nạn mù chữ, lan rộng đến hơn tám phần mười dân chúng, ta nên xem những đoàn thể tư như đã làm được những gì cho nền xã hội giáo dục. Ta vui vẻ nhận thấy một điều đáng mừng: trong vòng năm năm nay, một lớp người có lòng tâm theo đuổi một cố gắng lớn lao.

— Ở Nam kỳ: lập nên « Bình dân học hội »

— Ở Bắc kỳ: mở hội « Truyền bá quốc ngữ ». Việc làm của Bình dân học hội được nhiều kết quả khả quan, độc giả Nam kỳ đã rõ, tôi xin miễn trình lại. Ở đây tôi xin nói riêng đến hội « Truyền bá quốc ngữ ».

Số học trò từ lúc hội thành lập đến giờ đã hơn hai vạn người. Hội phát không giấy bút, sách vở cho học trò dùng. Có hai bậc học: một bậc sơ đẳng dạy cho biết đọc và viết chữ quốc ngữ, trong bốn tháng và một bậc cao đẳng, dạy thêm trong 4 tháng những điều thường thức về vệ sinh, công dân, lịch sử, địa dư, toán-pháp.

Trong khóa học	hiện thời
ở Hà-nội cơ	3.200
Hải-phòng	2.200
Bắc-giang	600
Bắc-ninh	300
Lạng-sơn	300

Tổng cộng là 6.660 học trò. Thật là một con số tốt đẹp! Hiện giờ hội T.B.Q.N. luôn luôn tiến hành công việc.

Năm rồi, các bạn có công tâm ở Trung kỳ đã xin phép mở hội truyền bá quốc ngữ. Các bạn đó đã bắt tay vào việc và cũng đã đạt được nhiều kết quả.

Mặc dầu ở Nam kỳ có « Bình dân học hội »

tôi trộm nghĩ mở thêm một hội truyền bá quốc ngữ không phải là vô ích vậy.

Một điều lợi là H. T. B. Q. N. chẳng giống như Bình dân học hội. Hội T.B.Q.N. dạy quốc ngữ cho người đứng tuổi và những trẻ em vì kế sách nhai, mỗi ngày chỉ rảnh một vài giờ trong buổi tối để đi học.

Với những người này, chúng ta phải dùng những phương pháp mới: dạy phải vui vẻ, linh động, cụ-thể (concret) bằng lời nói thì ít mà phần nhiều bằng qua-sát thực-tế.

Mở ở Nam-kỳ một hội truyền bá quốc-ngữ, đó là điều chúng tôi tha-thiết mong những người có công tâm để ý đến, để tìm cách xây dựng một nền giáo dục xã hội vững bền, chắc-chắn và có nhiều kết quả.

Mở rộng nền giáo dục bình dân, làm cho mỗi người đều hiểu rõ quyền lợi và bổn phận của họ và của đoàn thể họ, nâng cao tinh thần dân chúng để gây sự tiến hóa chung của dân tộc trên đường văn minh nhân loại, phải chăng đó là nhiệm vụ của tất cả các bạn trí thức, đội quân tiên phong của những công cuộc xã hội?

Trong giờ phút này, chúng ta nên răn sức tránh cái ý tưởng riêng biệt gây nên bởi một lòng tự ái vô ý thức nó xui ta tự mãn ở cái tài năng của mình và của đoàn thể mình. Chúng ta nên đoàn kết tất cả các lực lượng cùng đuổi theo một mục đích, bằng những phương kế khác nhau, để mở mang một công cuộc quan hệ đến sự tồn vong của đất nước.

LÊ-VĂN-NHÂN  
Sanh-viên

### SỐ ĐỒNG-PHÁP

Kể ngày 5 Juillet 1943 hồi 6 giờ chiều

Số 026.286 trúng 10.000p.

— 251.347 — 5.000

5 số sau này trúng 1.000p.

143.341 187.742 307.365 366.326 059.589

10 số sau này trúng 500p.

055.566 266.622 322.730 272.963 343.989

020.367 321.835 337.440 232.089 216.549

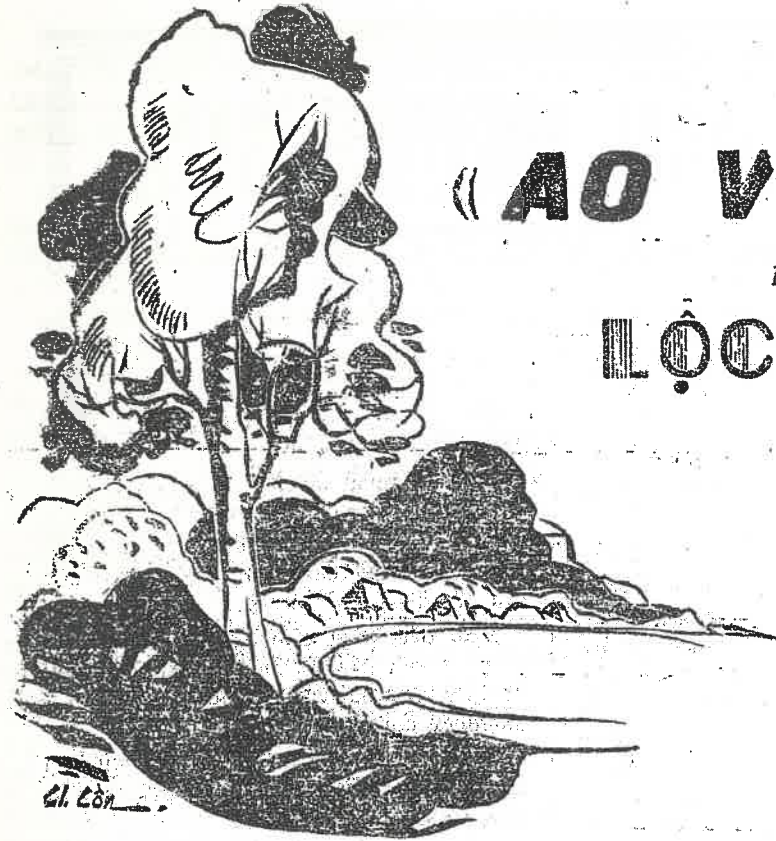
Số nào chót có 4 số sau này đều trúng mỗi số 100p.

4.823 7.613 0.609 9.749

Số nào sau chót có 4 số sau này đều trúng mỗi số 50p.

0.332 5.482 4.979 6.976 0.419 9.674

Số nào sau chót có số: 65 21 28 75 đều trúng mỗi số 10p.



# « AO VUÔNG »

NƠI LẠNG

## LỘC-GIANG



chùa cây ngói thay thế cho am ông thủ tự Vàng, thỉnh nhiên tượng Phật, đúc đại đồng chung, để biểu chùa là Thiên Lộc-Tự.

Dựng cảnh chùa này, hỏ-đạo phải ban dỡ một cảnh bờ ao, Chúa khánh thành vừa xong, ông Vàng vùng đau nặng, mẹ mang bắt tằm.

**C**ố-tích làng Lộc-Giang còn rơi dấu một vũng nước to, cách lộ số 6, đường Lộc-Giang đi Trảng - Hàng chừng vài trăm thước.

Ao ấy tục gọi là « Ao vuông » vì hình tượng vuông vức độ chừng vài mẫu, nước sâu bốn thước, suốt tháng quanh năm, không khi nào cạn. Bốn phía thành ao cao trên ba thước, chỗ thấp chỗ cao, như trướng như núi, toàn là đất lộn đá ong, cổ thụ um tùm, tạo nên một cảnh u nhân mà hùng vĩ.

Giữa ao, vài hòn đảo nhỏ, buội rậm, hoa rừng.

Ao vuông có một sự tích rất kỳ tưởng nên viết ra đây để giúp nhà khảo cổ tìm xét.

Tục truyền rằng ao này do người Xiêm đào đắp lâu đời. Năm 1906, có ông Cao-văn-Vàng làm chức thủ tự, đến cất một cái am tranh nơi bờ ao phía bắc, đêm ngày gõ mõ tụng kinh lại trị bệnh điên cuồng độ thế.

Quanh chùa, ông trồng hoa kiêu, trái cây; dưới ao sen nở diêm đã, mùi hương phượng phát. Bốn đạo càng ngày càng đông, năm 1919, cụ Hương cả Nguyễn-văn-Chùa làng An-Ninh là làng kế cận, xuất cửa ra công, cất một cảnh

Một người đạo chúng của ông là đạo Xong thỉnh không vung ợ ngáp, run rẩy cả mình, trăm những tiếng chi lân lưu một hồi rồi leo lên cây phượng bề cao có hơn 7 thước, xưng rằng: « Ta là Ta thần nước Xiêm ở đây giữ gìn phong cảnh ao vuông của nước ta tạo lập, Cao văn Vàng ban phá cảnh của ta, ta bắt cho kỳ chết. »

Mặc dầu bốn đạo vài lay năn nỉ, ông Cao cũng không thoát khỏi tay vị Tà-Thần.

Từ ấy nhân này, cảnh chùa hiu quạnh, kiến héo sen tàn: chỉ còn ban đêm ngân nga mấy tiếng chuông chùa, vì con gái ông Vàng là Cao thị Hoa ở tu nơi đây và mỗi năm, ngày mùng ba Tết, như dân đem oban đèn gà rượu đến vọng bản nơi bờ ao cúng vị Tà-thần, cầu cho quốc thời dân khương, phong điều vũ thuận.

ĐÀO-THANH-PHUỐC



Điều quan hệ nhất là phải ăn ở cho trung trực và thành tín.

Thượng-lương PÉTAINE

# ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

V. — LÊN CHÂU-BỐC (Tiếp theo)



Tìm dấu người xưa ở Châu-bốc, chúng tôi cùng bạn đọc đã do đường bộ rảo khắp châu-thành và vùng lân-cận. Bây giờ xin mời các bạn xuống sông. Xuống sông không phải để lội lội mò kiếm vật xưa của quý gì, mà chỉ để được ngắm cái thú chèo thuyền trên vài con kinh lịch-sử và có thể nói là thừa hưởng những công trình tạo tác vĩ đại của tiền-nhơn.

Giữa buổi trời chiều mát mẻ, với chiếc thuyền con thê theo dòng kinh Vinh-Tế, chúng tôi cảm thấy tâm hồn lâng-lâng và lòng hoài cổ nồng nàn. Cảm xúc, phải chăng vì đám mây trắng trên bầu trời xanh nhẹ nhàng bay về hướng Bắc, bay vì bụi sậy hàng đũa lá lướt phớt theo ngọn gió hiu hiu từ sông cái thổi vào, hoặc vì cảnh mộc-mạc yên vui của người dân quê Việt-Nam đang diễn trước mắt chúng tôi với đám trẻ chơi đùa và gia đình đông đúc đang dùng cơm trước những gian nhà lá dựng hai bên bờ kinh, xa xa tiếng chèo sũa và nhịp chày giã gạo dội âm-hưởng tận cõi lòng của hàng người thành thị này, định thức bao nhiêu kỷ-niệm của ngày thơ ấu sống trong làng xa thôn vắng, bao nhiêu mối suy nghĩ về đi vắng đây phần dấu của giống nòi từ ngày lập quốc.

Kinh Vinh-Tế là một trong những bằng chứng của cái di-vắng đây phần dấu đó.

Theo-ngọc-hầu dạy đào con kinh này trong năm Kỷ-mão, Gia-long thứ 18 (1819) và đã dùng trên mười ngàn nhưn công, cả người Việt Nam và người Cao miên. Thống chế Nguyễn Văn Tôn (người Cao-miên tên Yuông. Xem lại N. K. số 28 ngày 25 mars 1913) trấn Oai-viên đồn cũng có dẫn năm trăm lính người Miên đến phụ giúp.

Kinh Vinh-Tế bắt đầu từ rạch Châu-đốc, về phía bắc kinh ly độ chín trăm thước, băng qua đồng Tháp mười, chen giữa hai dãy núi Cạn và núi Ta bek, ngay ngang Tịnh biên, đổ ra rạch

Giang thành thuộc tỉnh Hà tiên. Dài độ 67 cây số ngàn, bề ngang hơn 30 thước, kinh ấy đến mùa nước rút, còn không hơn một thước bề sâu, nên chỉ có những ghe nhỏ mới lưu thông được suốt năm.

Người ta thuật lại rằng trong khi đào kinh Vinh-Tế, nhưn công chịu trăm điều khổ cực vì có đoạn phải đục trong đá và đào ngang rừng. Để nhằm dựng đảo cho ngay, người xưa đốt lửa lấy khói chỉ hướng.

Kinh đào xong năm Canh-thìn, Minh-Mạng nguyên-niên (1820). Một nho-sĩ thời bấy giờ có làm một bài văn tế những người đã vong mạng vì công việc lớn-lao ấy.

Về mặt kinh-tế, đó là một đường thông-thương tiện-lợi nhất, chẳng những là giữa hai tỉnh Hà-tiên, Châu-đốc, mà còn cả tỉnh Xiêm-la với sông Cửu-long. Nhờ kinh Vinh-Tế, việc buôn bán của miền Tây Bắc xứ Nam-kỳ được mau phát đạt.

Về phương diện tạo tác thì kinh Vinh-Tế là một công trình đồ sộ, kỳ xảo, chỉ rằng người có sáng kiến và điều khiển việc đó phải là một họ óc thông minh thần diệu.

Những lời ngợi khen thân phục của người Pháp và công dụng muôn đời của con kinh ấy đủ chứng rõ rằng tiền-nhơn ta cũng có kỹ tài trong việc mở mang khai thác đất mới Nam-kỳ để đem sự phồn-thạnh hùng-vượng về cho tổ-quốc.

Chẳng riêng gì kinh Vinh-Tế, khắp xứ Nam-kỳ còn biết bao đường thông thương thủy và bộ do người Việt Nam xưa sáng tạo. Trong số đó, ở tỉnh Châu-đốc có kinh Vinh-An đào năm Bình-ngọ, Thiệu-Trị thứ sáu (1816) đã thân ngấn đoạ đường giữa Tiền-giang và Hậu-giang, được khơi phải đi vòng ngã Vàm-nao.

Thỏa thích ngao du trên mặt nước, sẵn chiếc thuyền con nhẹ như lá, chúng tôi băng qua làng Châu-giang, đối diện với tỉnh ly Châu-đốc, đi tìm gốc tích người Chà Châu-giang, một dân tộc mà tên tuổi của tổ tiên đã được ghi vào sách sử.

Hiện nay không còn sót lại một tài liệu nào chắc chắn về gốc tích của giống dân này. Chúng tôi chỉ được nghe hai giả thuyết tuy có chỗ dị đồng, nhưng đều do người Chà thuật lại.

Một thuyết hão rằng xưa kia, có một nhóm người Mã-lai ở bán đảo Malacca phiêu bạt vào bờ biển miền Nam đất Việt.

Chúa Nguyễn ngờ là người Mên nên cho họ lên ngụ Nam-vang trong khi vua Mên đóng đô tại Ou-ông. Thuở ấy nước Chân-lạp (Cao-miên) chia ra làm bốn quận: Bassac gồm cả Nam-kỳ ngày nay, Bati từ Takeo tới Chantaboun, Ba Promm gồm Preyvang và Barai từ Kompong Thom tới Kratié. Kế có một nhóm khác từ Hà-tiên vào, do ngã núi Lò-gô (Pnom Angkor Borey) nhập với nhóm trên. Họ được vua Mên trọng dụng và cho lập làng ở Sông Bé.

Không bao lâu vua Mên lại nghỉ kỹ và xử tử người đầu đảng. Nội bọn bèn thả ghe xuống Châu-đốc tại làng Châu-giang ngày nay. Tuy nói đến ngụ chỗ thật sự thì họ chỉ sống trên mặt nước, trong những chiếc ghe nhỏ là tất cả gia cư sự nghiệp của họ. Lăn lăn trong bọn có người đến tận Ba-xuyên (Sóc-trăng) buôn bán, đổi gạo về ăn. Chính nơi đó họ gặp quan quân Việt-Nam đang dẹp loạn người Mên. Họ bèn theo giúp và lập được công lớn, giết hại tướng Mên là Siuna Mon (tướng gô) và Siuna-Tia (tướng vịt). Sau họ tổ chức một đạo binh gọi binh Chiến-thắng. Bốn người cầm đầu đạo binh ấy là Chanh EK, Phó Mát, Hiệp-quân Tiêng và Cai Ca. Vua có sắc phong và ban ấn kiếm cho binh Chiến-thắng. Gần đây vì thời cuộc đổi thay, lòng dạ họ cũng thay đổi nên những qui vật ấy bị tiền nũy hoặc thất lạc cả.

(Còn nữa)

KHUÔNG-VIỆT

ĐÃ CÓ BẢN ĐÀO-DUY-ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIEU

quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ cả *Thanh-biên thi tập* và *Bắc hành tạp-lục* giá. 2p40

VÂN-HÒA

29, Maréchal PÉTAINE — Huế

## ỦNG-HỘ SINH-VIÊN làm việc công ích

Tổng-hội sinh-viên trường Đại-học Đông-Pháp sẽ tổ-chức ba buổi hát tại nhà hát Tây Saigon để giúp Trại Thanh-niên ở suối Lò-đ. dưới quyền bảo trợ của quan Thống-đốc Nam-kỳ.

1. Đêm thứ nhất : 14 Juillet 1943 : Buổi hát của nữ-học sinh Nam-kỳ.

Sẽ diễn hai tuồng :

TỤC LUY : cả kịch bằng thơ và nhạc (opérette) ; kịch của Khải Hưng, thơ của Thế-Lữ, nhạc của Lưu-hữu-Phước ; hóa âm của Lê-văn-Kính.

NỖ MÊ LINH : Kịch lịch-sử về hai bà Trưng của Việt-Tiên.

2. Đêm thứ hai : 21 juillet 1943 : dạ hội sinh viên lần thứ bảy, dưới quyền chủ tọa của quan Quận trưởng Địa phương.

Sẽ diễn hai tuồng :

ĐÊM I AM-SON : kịch lịch-sử của Hoàng-Mai. SINH-VIÊN QUA CÁC THỜI ĐẠI : duyệt kịch (revue) của Vũ-văn-Cần và Nguyễn-việt-Nam.

3. Đêm thứ ba : 24 juillet 1943 : Đêm hát của nam nữ học sinh, dưới quyền chủ tọa của quan Đốc học chánh Taboulet.

Sẽ truất một phần tiền-thầu vào cửa để giúp xây dựng lại thành Tours.

Có bán giấy tại NHÀ THỰC KIM-QUAN, 90 Bd Bonard Saigon.

### TOUTES CLASSES DU BACC

Sténo-Langues, Anglais comme écrit et littéraire. Français, Japonais, Allemand Italien, Espagnol

M. Trần-bá-Hùng U. C. (Oxford) Ancien professeur d'Anglais et d'Allemand au Lycéum Nguyễn-văn-Khê (3 ans) ancien professeur de première au Lycéum Bassac ; ancien professeur de Séographie et d'Économie à l'École le Commerce Moderne.

Professeur autochtone parlant 7 langues modernes et 4 dialectes orientaux. N° 18 bis Route locale 23 Phú-nhơn Giadinh.



hùng hào-khiết, mấy tay trợ quốc an-hang đầu. Những Luynes, những Bellegarde, những Bassompierre, mấy người ấy có chắc gì xứng đáng hơn chúng ta mà hưởng giàu sang phú-quí? Cho nên những lời của anh nói rất có lý vậy.

D'Artagnan nghe bạn nói, chân mày thờ ra. Khi ấy đã tới trước cửa nhà của Monck. D'Artagnan nói :

— Tôi phải để cái túi tiền của tôi ở nhà mới được, vì tôi nghe nói ở Londres này bọm mọt túi-rành nghề lắm, nếu chúng mọt hết mấy đồng vàng của tôi, thì tôi ắt vô phương trở về Pháp quốc. Vậy anh hãy chờ tôi một chút, tôi trở ra liền. Tôi biết anh gấp đi để lãnh thưởng, nhưng về phần tôi, tôi cũng gấp theo anh để chia sẻ sự vui của anh.

D'Artagnan liền bước lên thăm nhà thì có một tên quân đồn lại đứng tiếng Anh, nói :

— Xin lỗi ngài !

— Chuyện chi mà cần ta lại ? Hay là đại-tướng đã đuổi ta đi ?

Cái công của ta đã là công đã trảng rồi, bây giờ chỉ còn chờ cho bị trục xuất nữa thì đủ chuyện !

Tên quân không hiểu tiếng Pháp, nên không đáp lại, cầm một bức thư trao cho D'Artagnan :

— Thưa ngài, tôi trích cho ngài một bức thư của Đại-tướng.

— Phải rồi, có lẽ là bức thư báo ta đi đây ! Có cần chi phải xé ra đọc chằng, anh Athos ?

— Không biết trong thư nói chuyện chi, anh chưa đọc mà nghi cho Đại-tướng như

vậy không tốt. Không lẽ ở trên đời này, ngoài anh và tôi, không còn ai là người biết đều nữa sao ?

D'Artagnan rùn vai rồi xé phong thư ra đọc Athos thấy gương mặt của bạn đổi sắc, bèn hỏi :

— Chuyện chi đó ?

— Đây, anh đọc cho biết.

Athos lấy hũe thư đọc :  
« Túc-hạ, nhà vua rất lấy làm tiếc sự túc-hạ không « nhập vào hàng các quan « để theo nhà vua tới Saint « Paul. Bệ hạ nói rằng túc-  
« hạ đã lỡ hẹn với ngài « cũng y như túc-hạ đã lỡ

« hẹn cùng tôi. Nhưng dầu sao cũng còn có thể đền bù lại chuyện ấy được. Chính giờ « này Bệ hạ chờ tôi ở đền Saint-James. Vậy « túc-hạ có muốn cùng tôi tới đó một lượt « chăng ? Chính bệ hạ đã định cái giờ đó « cho túc-hạ ứng hẳn phụng các vậy ».

(Còn nữa)

## Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirop pur sucre

Mâlasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

## TIN TRONG NƯỚC

> Thứ năm 8 Juillet, quan Toàn quyền Đông Pháp có chủ tọa cuộc lễ khánh thành rất long trọng Trường Cao đẳng Thê dục (Esepic) Phan-thiết, Esepic là chỗ đào tạo các huấn-luyện viên để truyền bá khắp Đông Pháp một cuộc đời mới : cuộc đời lấy sức mạnh làm nền tảng. Quan Ba Viazaga làm Giám đốc trường này.

> Chúa nhật rồi Đông cung Bảo-Long có vào Saigon để chữa răng. Cùng đi với Đông cung, có bà Nam-lữ Didelot và quan Ba Bôn.

> Cô Janine, ái nữ ông bà Louis Marty, Tham-biện hạng nhất ngạch Cai trị hồi lưu, đã làm lễ thành hôn với ông Maurice Paillat, Kiểm sát viên hạng nhất ở sở Thủy quân.

> Đứng 7 giờ sớm mai 23 Aout, tại trường Bá nghệ, số 25 đường Ch. Laubat, Saigon, sẽ có cuộc thi để tuyển lựa một thầy chuyên môn về « thợ tiện ». Muốn dự thi hãy gửi đơn cho ông Đốc trường Bá-nghệ.

> ~~Đông cung, chúa nhật 8 tháng 7, có vào Saigon để chữa răng. Cùng đi với Đông cung, có bà Nam-lữ Didelot và quan Ba Bôn.~~

Các công sở đều được đóng cửa nghỉ trọn ngày ấy.

> « Quan báo » Pháp ngày 3 Juill, có đăng tin như vậy : ở địa phận các thành phố Hanói, Haiphong, Tourane, thủ tiêu chừng khoảng trong sắc lệnh 25 Mars 1843 để người Annam vào hàng-tộc dân Pháp (sujet français).

> Bốn báo rất vui mừng mà hay tin bạn Lê-văn-Phúc tự Thọ-Xuân mới được Nam-triều ân tứ Kim-Tiền, vì có công sưu tầm cổ-tích.

> Nhơn dịp đi thanh tra các xứ Nam-hải, Đại-tướng Iwane Matsui, Cố vấn cao cấp ở Phòng Khuyết-trương Đại-Á-Đông, có ghé qua Saigon và ngày 29 Juin có lên Dalat viếng quan Toàn-quyền Đông Pháp.

> Ngày 30 Juin, quan Toàn quyền và phu nhon có biết đại yến thất đãi Hoàng-đế Bảo-Đại và Hoàng-Vinh-Cân tại Dalat.

> Sở Đồn-bách có lời khuyên các nhà có máy điện thoại (téléphone) nên giảm bớt sự đông máy ấy, nếu không phải là việc cần kíp thì không nên dùng, để tránh bớt sự thông-giao-khó-khăn.

## TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Đức-Nga. — Cách một tuần nay quân Đức khởi cuộc tấn công mãnh liệt ở vùng Orel, Koursk và Bielgorod. Quân hai bên đại chiến suốt 5 ngày, nhưng cũng chưa định được sự thắng bại. Đức nói trong số xe tấn Nga bị quân Đức tiên diệt có 20 phần trăm là xe tấn của Anh và Mỹ.

Sứ thần Nga ở Anh đã trở về Moscon, có lẽ để bàn tính yêu cầu Đông-minh phải lập từ mở mặt trận thứ nhì.

Mặt trận Bắc-Phi. — Nước Ý đã dự bị chuẩn bị để chống với cuộc đổ bộ của quân Anh-Mỹ. Hôm nay không quân Đức-Ý cứ đi đánh phá tàu bè, định trại, quân lính của Đông-minh tập trung tại các nơi căn cứ ở miền Bắc Phi-châu. Trái lại, không quân Anh-Mỹ cũng đến đội bom kịch liệt các thành phố Ý và có lần bay trên thành Rome.

Đại-tướng Sikorski, Thủ-tướng Ba-lan, đã chết về nạn máy bay ở Gibraltar. Bao chí Đức Ý đổ cho sở Do-thám Anh mưu hại ngài, vì Sikorski vẫn kịch liệt phản đối Chánh-phủ Nga về vụ Katyn và về vụ phân chia lại ranh giới Ba-lan.

Mỹ tuyên bố hiện đã có 2 triệu quân Mỹ ở ngoại quốc.

Đại-Á-Đông. — Hôm 5 Juill, có một trận thủy chiến thật to tác giữa hạm đội Nhật và Đông minh ở vịnh Kula ; chưa biết bên nào thắng bại.

Phi cơ Anh Mỹ có tới đánh phá Rangoon, nhưng bị thất bại. Hiện Nhật đang lo đại chiến với quân Trung khảm có Quốc quân Tàu tiếp chiến. Nhiều vị đại tướng của Trung khảm, kể từ trận, người giác ngộ, kéo quân về hàng đầu Nam kinh thời đồng.

Thủ tướng Tojo, nhơn đi viếng Shonan, có ghé lại Saigon một ngày.

Nhật mới cho thêm Thái-lan 6 lính để mở rộng bờ cõi cho nước ấy.

Tin nước Pháp. — Phi cơ Anh Mỹ vẫn còn qua đội bom các thành phố Paap. Creusot bị đổ nặng hơn hết.

Đức có sai Thống chế Rommel đem một đạo binh đến đóng ở Avignon để phòng ngừa cuộc họp của quân Anh Mỹ.

Thủ tướng Laval vẫn hô hào dân chúng phải hiệp nhất và tận tâm chống họa Cộng-sản.

14 Juillet cấm hội hiệp, biểu tình và dân lao động vẫn phải làm việc như thường.